

Bản án số: 734/2026/HS-PT

Ngày: 04 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 641/2026/TLPT-HS ngày 31/7/2026 đối với Nguyễn Hữu C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hồ D, Nguyễn Minh H, Huỳnh Ngọc T và Nguyễn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 386/2026/HS-ST ngày 25/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Hữu C**; giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1965, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi thường trú: BN Tổ BC, Khóm B phường MN, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Nhà không số kê số B/B PĐSơn, phường PĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 00/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông NTT (đã chết) và bà TTN (đã chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Nguyễn Hồ D**; giới tính: Nam; sinh ngày 20/5/1972 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: B/H/H/H/T đường số BB TĐH, Khu phố B, phường PĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông NHN và bà HTK; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. **Nguyễn Minh H**; giới tính: nam; sinh ngày 22/12/1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 76/31/2/23 đường số BB TĐH, Khu phố B, phường PĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông NVK và bà PKL (đã chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. **Nguyễn D1**; giới tính: Nam; sinh ngày 04/01/1975, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Khu dân cư số MB, thôn KT, xã PG, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: B/B/H/N đường số BB TĐH, Khu phố NH, phường PĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông NT và bà NTT; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

5. **Huỳnh Ngọc T**; giới tính: Nam; sinh ngày 23/3/1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: MB/M LTB, khu phố BM, phường AL, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông HVN (đã chết) và bà TTA; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/8/2025, Công an tuần tra đến trước sân nhà không số (kê địa chỉ N/B), đường PĐS, phường PĐ, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Hồ D, Nguyễn Minh H, Huỳnh Ngọc T và Nguyễn D1 đang chơi đánh bài dưới hình thức “Bình xập xám” tính “Chi” ăn tiền, thu giữ của D 2.700.000 đồng, H 4.800.000 đồng, T 2.150.000 đồng và D1 1.200.000 đồng, tổng cộng 10.850.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định, nhà không số (kê địa chỉ N/B), đường PĐS, phường PĐ, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Nguyễn Hữu C, C là người mua bài và sử dụng địa điểm trên để cho Nguyễn Hồ D, Nguyễn Minh H, Huỳnh Ngọc T và Nguyễn D1 tham gia đánh bài “Bình xập xám” ăn tiền, C không lấy tiền xâu nhưng đổi lại D, H, T và D1 mỗi người hùn 100.000 đồng để đưa cho C số tiền 400.000 đồng để C mua bài và đồ ăn nước uống.

Hình thức chơi bài như sau: Mỗi “Chi” ăn thua 20.000 đồng, lần lượt từng người chơi làm cái theo thứ tự xoay vòng, mỗi lần làm cái được 03 lượt, người làm cái chia bài cho 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài. Người chơi sắp xếp 13 lá bài thành 03 phần, gồm: Phần “Chi đầu” là 03 lá; phần “Chi giữa” là 05 lá và phần “Chi cuối” là 05 lá. Sau khi tất cả bình bài xong, từng người chơi để bài xuống chiếu bạc để tính “Chi” ăn thua với 03 người còn lại. Người chơi nào có “Mậu binh” (gồm thùng phá sảnh, tứ quý, tam sảnh, tam thùng, 6 đôi) thì thắng những người

còn lại, mỗi người 06 “Chi” là 120.000 đồng, tổng cộng 360.000 đồng. Trường hợp không ai có “Mậu binh” thì 04 người chơi sẽ so sánh từng phần “Chi” bài với nhau để tính thắng thua.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 386/2026/HS-ST ngày 25/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 25/8/2025 đến ngày 29/8/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 25/8/2025 đến ngày 29/8/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn D1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 25/8/2025 đến ngày 29/8/2025.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 25/8/2025 đến ngày 29/8/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/7/2026 bị cáo Nguyễn Hữu C kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 30/6/2026 các bị cáo Nguyễn Hồ D, Nguyễn Minh H, Huỳnh Ngọc T và Nguyễn D1, kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hồ D, Nguyễn Minh H, Huỳnh Ngọc T và Nguyễn D1 trình bày là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh, các bị cáo khác không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực

hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác ... có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Chiều ngày 25/8/2025, Nguyễn Hồ D, Nguyễn Minh H, Nguyễn D1 và Huỳnh Ngọc T hùn mỗi người 100.000 đồng để Nguyễn Hữu C mua bài và nước uống nhằm đánh bài ăn tiền dưới hình thức “Bình xập xám”, mỗi chi 20.000 đồng tại nhà của C (địa chỉ nhà không số (kể địa chỉ N/B), đường PĐS, phường PĐ, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang chơi bài thì bị phát hiện quả tang, thu giữ trong người các bị cáo tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.850.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về mức hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng đúng, đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt các bị cáo mức án nêu trên là phù hợp.

Đối với đơn kháng cáo các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, hành vi phạm tội mang tính chất bộc phát, nhất thời.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo Nguyễn Hồ D mắc nhiều bệnh nền như tăng huyết áp, viêm gan, suy thận. Bị cáo Nguyễn Hữu C, mặc dù có hành vi sử dụng địa điểm và mua bài cho các bị cáo khác đánh bạc, nhưng bị cáo không thu tiền xâu nên không có tính chất thu lợi bất chính lớn, bị cáo có trình độ học vấn thấp (00/12) nên nhận thức và hiểu biết pháp luật có hạn chế, bản thân bị cáo có thời gian tham gia chiến trường Campuchia từ năm 1987 đến năm 1989.

Xét thấy các bị cáo đều có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng; việc không bắt các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Hữu C**, **Nguyễn Hồ D**, **Nguyễn Minh H**, **Huỳnh Ngọc T** và **Nguyễn D1**. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 386/2026/HS-ST ngày 25/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu C** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồ D** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn D1** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo C, D, D1, H cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (2) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - TAND Khu vực 10; | (2) |
| - THADS Khu vực 10; | (1) |
| - Bị cáo; | (5) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (5) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (25). | (1) |

Nguyễn Văn Hà